

**THÔNG TƯ**  
**Quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với**  
**người hướng dẫn tập luyện thể thao**

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 25 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;*

*Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về nội dung, chương trình tập huấn chuyên môn thể thao; cơ quan, tổ chức tập huấn; chứng nhận tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 của Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Người hướng dẫn tập luyện thể thao; doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao.
2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động tập huấn chuyên môn thể thao.

**Điều 3. Nội dung, chương trình tập huấn chuyên môn thể thao**

1. Nội dung tập huấn chuyên môn thể thao bao gồm:
  - a) Quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về Thể dục thể thao; kiến thức cơ bản của pháp luật có liên quan đến môn thể thao tập huấn;
  - b) Các nguyên tắc huấn luyện thể thao;
  - c) Các kỹ thuật cơ bản của môn thể thao;

d) Luật thi đấu, các phương pháp huấn luyện và tổ chức thi đấu của môn thể thao;

đ) Những kiến thức cơ bản về bảo đảm an toàn, vệ sinh, chăm sóc y tế, dinh dưỡng cho người tham gia tập luyện môn thể thao;

e) Phương pháp cứu hộ (đối với các hoạt động thể thao dưới nước, hoạt động thể thao mạo hiểm);

g) Các nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả tập huấn.

2. Chương trình tập huấn:

a) Tổng cục Thể dục thể thao xây dựng chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện của từng môn thể thao và yêu cầu về trình độ chuyên môn đối với giảng viên trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

b) Căn cứ chương trình tập huấn chuyên môn đã được ban hành, cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn xây dựng tài liệu tập huấn. Tài liệu tập huấn phải được bổ sung, cập nhật thường xuyên để bảo đảm phù hợp quy định và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

c) Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc xây dựng tài liệu của các lớp tập huấn.

#### **Điều 4. Cơ quan tổ chức tập huấn chuyên môn thể thao**

1. Cơ quan tổ chức tập huấn chuyên môn thể thao gồm:

a) Tổng cục Thể dục thể thao;

b) Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia của môn thể thao;

c) Cơ quan chuyên môn về thể dục, thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Cơ quan tổ chức tập huấn chuyên môn thể thao có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch tập huấn cho người hướng dẫn tập luyện thể thao;

b) Tổ chức xây dựng tài liệu tập huấn phù hợp với chương trình tập huấn chuyên môn do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

c) Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị cho tập huấn chuyên môn;

d) Bảo đảm giảng viên đáp ứng yêu cầu trình độ chuyên môn theo quy định;

đ) Tổ chức tập huấn, kiểm tra, đánh giá trình độ chuyên môn của học viên;

e) Tổng hợp kết quả tập huấn và công nhận kết quả tập huấn của học viên.

#### **Điều 5. Chứng nhận tập huấn chuyên môn thể thao**

1. Thủ trưởng cơ quan tổ chức tập huấn chuyên môn thể thao quyết định công nhận kết quả và danh sách cá nhân được chứng nhận tập huấn chuyên môn thể thao cho người hướng dẫn tập luyện thể thao. Mẫu Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn thể thao thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn thể thao bị mất hoặc hỏng thì thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn có trách nhiệm kiểm tra và chứng nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2021. Các quy định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực:

1. Điều 6 Thông tư số 11/2016/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Yoga.

2. Điều 5 Thông tư số 12/2016/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Golf.

3. Điều 6 Thông tư số 09/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Cầu lông.

4. Điều 6 Thông tư số 10/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Taekwondo.

5. Điều 6 Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate.

6. Điều 6 Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, Lặn.

7. Điều 4 Thông tư số 04/2018/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Billards & Snooker.

8. Điều 6 Thông tư số 05/2018/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng bàn.

9. Điều 7 Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Dù lượn và môn Điều bay.

10. Điều 7 Thông tư số 07/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Khiêu vũ thể thao.

11. Điều 6 Thông tư số 08/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thẩm mỹ.

12. Điều 6 Thông tư số 09/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Judo.

13. Điều 5 Thông tư số 10/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thể hình và Fitness.

14. Điều 6 Thông tư số 11/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lân Sư Rồng.

15. Điều 6 Thông tư số 12/2018/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ đạo thể thao giải trí.

16. Điều 6 Thông tư số 13/2018/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quyền anh.

17. Điều 6 Thông tư số 14/2018/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Võ cổ truyền, môn Vovinam.

18. Điều 6 Thông tư số 17/2018/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Mô tô nước trên biển.

19. Điều 6 Thông tư số 18/2018/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng đá.

20. Điều 6 Thông tư số 19/2018/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quần vợt.

21. Điều 6 Thông tư số 20/2018/TT-BVHTTDL ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Patin.

22. Điều 7 Thông tư số 21/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lặn biển thể thao giải trí.

23. Điều 6 Thông tư số 27/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng ném.

24. Điều 8 Thông tư số 28/2018/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Leo núi thể thao.

25. Điều 6 Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Wushu.

26. Điều 6 Thông tư số 31/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bắn súng thể thao.

27. Điều 6 Thông tư số 32/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng rổ.

28. Điều 5 Thông tư số 34/2018/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Đấu kiếm thể thao.

### **Điều 7. Quy định chuyển tiếp**

1. Các quy định về Chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện thể thao đã được ban hành trước ngày Thông tư này có hiệu lực sẽ tiếp tục thực hiện cho đến khi Chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện thể thao đối với từng môn thể thao được ban hành theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm xây dựng Chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện thể thao đối với từng môn thể thao trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành trước ngày 30 tháng 6 năm 2022.

### **Điều 8. Trách nhiệm thi hành**

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan chuyên môn về thể dục, thể thao thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc, doanh nghiệp thể thao tại địa phương tổ chức thực hiện Thông tư này.

3. Cơ quan Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này.

4. Người hướng dẫn tập luyện thể thao, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Tổng cục Thể dục thể thao) để nghiên cứu giải quyết./.

***Nơi nhận:***

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- Các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia;
- Lưu: VT, TCTDTT, THM(400).

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Hùng**

**Phụ lục**

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**TẬP HUẤN CHUYÊN MÔN THỂ THAO ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỚNG DẪN TẬP LUYỆN**

*(Kèm theo Thông tư số /2021/TT-BVHTTDL*

*ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

<p><b>TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TỔ CHỨC TẬP HUẤN</b></p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px auto; width: 80px; text-align: center;"><p>Ảnh 3x4 (đóng dấu giáp lai của cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn)</p></div> <p>h = 150mm</p> <p>Quyết định số:...../ĐTCM</p>	<p><b>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM</b> <b><u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></b></p> <p><b>GIẤY CHỨNG NHẬN</b> <b>TẬP HUẤN CHUYÊN MÔN THỂ THAO ĐỐI VỚI</b> <b>NGƯỜI HƯỚNG DẪN TẬP LUYỆN</b> <b>Môn: (tên môn thể thao)</b> <b>(Tên cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn)</b></p> <p>Chứng nhận ông/bà:..... Sinh ngày: .....tháng.....năm..... Số CMND/Thẻ căn cước:..... Hộ khẩu thường trú..... Đã hoàn thành khóa tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao môn: (đề tên môn thể thao) Tổ chức tại:..... Từ ngày ..... tháng..... năm..... Đến ngày..... tháng..... năm.....  ....., ngày ..... tháng ..... năm ..... <b>THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN TỔ CHỨC TẬP HUẤN</b> (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)</p>
---	---

b = 210mm

**Ghi chú:**

- Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn thể thao đối với người hướng dẫn tập luyện thể thao có kích thước (b x h) là 210mm x 150mm.
- Giấy chứng nhận có hai mặt: mặt ngoài nền màu xanh lá cây đậm, phía trên in tên cơ quan, đơn vị tổ chức tập huấn, ở giữa in hoa chữ "GIẤY CHỨNG NHẬN" màu vàng; mặt trong nền màu trắng in nội dung theo Mẫu nêu trên, chữ đen.